

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/DS-ST
Ngày 25/3/2022
Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khương Duy;
Bà Võ Thị Trúc Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Lê Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 96/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST- DS ngày 09 tháng 3 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV;

Trụ sở đóng tại: Số ** LH, phường Láng Hạ, quận Đống Đa thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý (*Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020*).

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Hoàng Văn N - Chuyên viên quản lý nợ (*Văn bản ủy quyền số 2175/2021/UQ-LCC-KHDNMB1 ngày 16/8/2021*). Có mặt.

Bị đơn:

Ông Lưu Toàn Đ, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu phố A, Phường B, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt không có lý do.

Bà Nguyễn Thị Như Q, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu phố C, Phường D, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/11/2021 và quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP VNTV trình bày như sau:

Ngày 05/6/2019, ông Lưu Toàn Đ và bà Nguyễn Thị Như Q ký hợp đồng cho vay số LN1905301427097/QTI/HĐCV với Ngân hàng TMCP VNTV vay số

tiền 460.000.000 đồng (*Bốn trăm sáu mươi triệu đồng*); Thời hạn vay: 83 tháng; Lãi suất thỏa thuận 7,9%/năm, điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần, mức điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng bậc thang thấp nhất của VNTV đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 1,5%/năm; Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; Phạt chậm trả lãi: theo quy định trong Hợp đồng cho vay; Mục đích sử dụng vốn: Vay mua xe ô tô con 5 chỗ, hiệu KIA CERATO DELUXE.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, số khung 41A6KC154644, số máy G4FGKH725686, mang biển kiểm soát 74A-098.02 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 31/5/2019 đứng tên Nguyễn Thị Như Q.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lưu Toàn Đ và bà Nguyễn Thị Như Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VNTV kể từ ngày 05/8/2020 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay.

Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lưu Toàn Đ và bà Nguyễn Thị Như Q phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP VNTV toàn bộ số tiền nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số LN1905301427097/QTI/HĐCV ngày 05/6/2019 là 504.299.626 đồng (*Năm trăm linh bốn triệu hai trăm chín mươi chín ngàn sáu trăm hai mươi sáu đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 400.858.090 đồng; Nợ lãi: 94.777.413 đồng; Nợ lãi phạt chậm trả: 8.664.123 đồng (tạm tính đến ngày 17/02/2022). Tiếp tục thanh toán nợ lãi phát sinh theo quy định tại Hợp đồng cho vay đến khi ông Lưu Toàn Đ và bà Nguyễn Thị Như Q thanh toán toàn bộ nợ vay cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Lưu Toàn Đ và bà Nguyễn Thị Như Q không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ, Ngân hàng TMCP VNTV có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm cho khoản vay để thu hồi nợ, cụ thể: 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA số khung 41A6KC154644, số máy G4FGKH725686, mang biển kiểm soát 74A-098.02 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 31/5/2019 đứng tên Nguyễn Thị Như Q.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bổ sung yêu cầu thanh toán nợ lãi tính đến ngày 25 tháng 3 năm 2022, gồm: Nợ gốc: 400.858.090 đồng; Nợ lãi: 100.174.171 đồng; Lãi chậm trả: 9.723.113 đồng. Tổng cộng: 510.755.374 đồng (*Năm trăm mười triệu bảy trăm năm mươi lăm ngàn ba trăm bảy mươi tư đồng*).

Bị đơn ông Lưu Toàn Đ và bà Nguyễn Thị Như Q đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến làm việc nên không có lời khai của ông Đ và bà Q trong hồ sơ vụ án và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị:

Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền; xác định đúng tư cách pháp lý của người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ, hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Lưu Toàn Đ và bà Nguyễn Thị Như Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử

căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Về nội dung: Căn cứ Điều 299, Điều 320, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự, Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Lưu Toàn Đ bà Nguyễn Thị Như Q phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP VNTV tổng số tiền 510.755.374 đồng (*Năm trăm mười triệu bảy trăm năm mươi lăm ngàn ba trăm bảy mươi tư đồng*) (Tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 25/3/2022), theo Hợp đồng cho vay số LN1905301427097/QTI/HĐCV ngày 05/6/2019; trong đó Nợ gốc: 400.858.090 đồng; Nợ lãi: 100.174.171 đồng; Lãi chậm trả: 9.723.113 đồng. Tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận theo Hợp đồng cho vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ngân hàng TMCP VNTV khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông Lưu Toàn Đ bà Nguyễn Thị Như Q đây là tranh chấp hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú cuối cùng theo giao kết trong hợp đồng tại thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Qua xác minh, Công an địa phương xác nhận ông Lưu Toàn Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Khu phố A, phường B, thành phố Đông Hà; bà Nguyễn Thị Như Q có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Khu phố C, Phường D, thành phố Đông Hà. Nhưng hiện tại ông Đ, bà Q không còn cư trú tại địa phương, hiện nay ông Đ, bà Q đi đâu, làm gì chính quyền không nắm rõ. Như vậy, phía bị đơn đã thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng đã giao kết mà không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên được coi là cố tình giấu địa chỉ. Do đó, Tòa án niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa tại nơi cư trú cuối cùng của bị đơn và tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về hợp đồng tín dụng:

Theo Hợp đồng cho vay số LN1905301427097/QTI/HĐCV ngày 05/6/2019 giữa Ngân hàng TMCP VNTV với ông Lưu Toàn Đ và bà Nguyễn Thị Như Q, Ngân hàng cho ông Lưu Toàn Đ bà Nguyễn Thị Như Q vay với số tiền 460.000.000 đồng. Mục đích vay để mua xe ô tô con 5 chỗ, hiệu KIA CERATO DELUXE. Lãi suất thỏa thuận 7,9%/năm, điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần, mức

điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng bậc thang thấp nhất của VP bank đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 1,5%/năm; Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; Phạt chậm trả lãi: theo quy định trong Hợp đồng cho vay. Thời hạn vay 83 tháng. Theo nội dung của hợp đồng thì hai bên thỏa thuận tiền vay được trả trong 83 kỳ (*mỗi tháng trả một kỳ, kỳ đầu tiên trả vào ngày 05/7/2019, các kỳ tiếp theo được trả vào ngày 05 hàng tháng, số tiền trả mỗi kỳ là 5.542.000 đồng tiền gốc cộng với tiền lãi*). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lưu Toàn Đ bà Nguyễn Thị Như Q đã trả nợ được 13 kỳ, với số tiền gốc đã thanh toán là 59.141.910 đồng. Từ ngày 05/8/2020 đến nay, bị đơn không trả nợ tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng.

Như vậy, có căn cứ xác định giữa Ngân hàng TMCP VNTV và ông Lưu Toàn Đ bà Nguyễn Thị Như Q có giao kết hợp đồng cho vay số LN1905301427097/QTI/HĐCV ngày 05/6/2019 với số tiền 460.000.000 đồng. Các bên tiến hành giao kết hợp đồng trên nguyên tắc tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật, lãi suất các bên thỏa thuận phù hợp với Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Do bị đơn ông Lưu Toàn Đ bà Nguyễn Thị Như Q vi phạm nghĩa vụ của bên vay về thời hạn thanh toán nên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VNTV là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[3.2] *Về hợp đồng thế chấp*: Để đảm bảo cho khoản vay theo Hợp đồng cho vay, nguyên đơn và bị đơn đã ký Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1905301427097/QTI/HĐTC ngày 04 tháng 6 năm 2019, tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA số khung 41A6KC154644, số máy G4FGKH725686, mang biển kiểm soát 74A-098.02 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 018463 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 31/5/2019 thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị Như Q. Hợp đồng thế chấp được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Đà Nẵng theo đúng quy định của pháp luật. Do vậy, khi ông Lưu Toàn Đ bà Nguyễn Thị Như Q không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ đầy đủ cho Ngân hàng khi đến hạn là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng cho vay mà hai bên đã ký kết. Vì vậy, Ngân hàng TMCP VNTV có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp là phù hợp với thỏa thuận tại khoản 2 Điều 7 của Hợp đồng thế chấp xe ô tô và quy định tại khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Theo nội dung tại khoản 1 Điều 3 của Hợp đồng thế chấp thì tài sản bảo đảm sẽ do bị đơn ông Lưu Toàn Đ bà Nguyễn Thị Như Q quản lý và sử dụng. Hiện nay, ông Đ bà Q đang quản lý và sử dụng xe ô tô biển kiểm soát 74A-098.02. Vì vậy, trong trường hợp ông Đ bà Q không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ đầy đủ cho Ngân hàng, cần buộc ông Đ bà Q giao lại tài sản thế chấp để thực hiện việc xử lý tài sản thế chấp theo quy định. Ngân hàng có trách nhiệm trả lại cho ông Lưu Toàn Đ bà Nguyễn Thị Như Q bản gốc đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 74A-098.02 khi ông Đ bà Q đã thanh toán hết nợ.

[3.3] *Về lãi suất*: Đối với yêu cầu tính lãi của Ngân hàng TMCP VNTV theo mức lãi suất thỏa thuận 7,9%/năm, điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần, mức điều

chính bằng lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng bậc thang thấp nhất của VP bank đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 1,5%/năm; Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; Lãi chậm trả: theo quy định trong Hợp đồng cho vay. Xét thấy: Hợp đồng cho vay được ký kết giữa Ngân hàng TMCP VNTV với ông Lưu Toàn Đ bà Nguyễn Thị Như Q là hoàn toàn tự nguyện, lãi suất của hợp đồng dựa trên sự thỏa thuận của các bên, phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị đơn ông Lưu Toàn Đ bà Nguyễn Thị Như Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật [20.000.000 đồng + (110.755.374 đồng x 4%)]. Ngân hàng TMCP VNTV không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 299, Điều 320, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV.

Buộc ông Lưu Toàn Đ bà Nguyễn Thị Như Q phải trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP VNTV với số tiền **510.755.374** đồng (*Năm trăm mười triệu bảy trăm năm mươi lăm ngàn ba trăm bảy mươi tư đồng*) trong đó Nợ gốc: 400.858.090 đồng; Nợ lãi: 100.174.171 đồng; Lãi chậm trả: 9.723.113 đồng theo Hợp đồng cho vay số LN1905301427097/QTI/HĐCV ngày 05/6/2019.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25/3/2022) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án ông Lưu Toàn Đ bà Nguyễn Thị Như Q còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay số LN1905301427097/QTI/HĐCV ngày 05/6/2019.

2. Về xử lý tài sản đảm bảo:

Trường hợp ông Lưu Toàn Đ bà Nguyễn Thị Như Q không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP VNTV thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là: 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA số khung 41A6KC154644, số máy G4FGKH725686, mang biển kiểm soát 74A-098.02 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 018463 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị cấp ngày 31/5/2019 do bà Nguyễn Thị Như Q đứng tên, theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1905301427097/QTI/HĐTC ngày 04 tháng 6 năm 2019.

Ngân hàng có trách nhiệm trả lại cho ông Lưu Toàn Đ bà Nguyễn Thị Như Q bản gốc đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 74A-098.02 khi ông Đ bà Q thanh toán hết khoản nợ vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Lưu Toàn Đ bà Nguyễn Thị Như Q phải chịu **24.430.200** đồng (*Hai mươi bốn triệu bốn trăm ba mươi ngàn hai trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP VNTV số tiền tạm ứng án phí **11.528.000** đồng (*Mười một triệu năm trăm hai mươi tám ngàn đồng*) đã nộp, theo biên lai nộp tạm ứng án phí số CC/2021/0000052 ngày 29/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP VNTV có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn ông Lưu Toàn Đ bà Nguyễn Thị Như Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP Đông Hà;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Sơn